

Số: 271/2021/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Huỳnh Tú

Các Thẩm phán:

Ông Trương Việt Hồng

Bà Trần Thị Tuyết Loan

Thư ký ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 163/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 48, khoản 2 Điều 102, Điều 159, khoản 2 Điều 160, điểm đ khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 181/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Đường N, phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Đường D, phường T, Quận H (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông Lê N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đường N, phường T, Quận B (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ông Nguyễn Thuận H, sinh năm 1974

3.2. Bà Trần Thái Hồng C, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Đường Đ, Phường M, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 23 tháng 01 năm 2020 của ông Nguyễn Hoàng A – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án kháng cáo với nội dung:

Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 181/2020/TLST-DS ngày 12/6/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” với lý do nguyên đơn không nộp tạm ứng chi phí tố tụng là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 160 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, bởi lẽ bị đơn là người yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết nên nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí giám định là nghĩa vụ của bị đơn, không phải nghĩa vụ của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tuyên hủy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Về hình thức:

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 163/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Hoàng A (đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H) vào ngày 05 tháng 01 năm 2021.

Ngày 10 tháng 01 năm 2021 và ngày 23 tháng 01 năm 2021, ông Nguyễn Hoàng A (đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị H) nộp đơn kháng cáo Quyết định đình chỉ vụ án dân sự nêu trên và bà H thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Việc kháng cáo của bà H nằm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2020 và đơn khởi kiện ngày 12/6/2020, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Lê N (người bảo lãnh) có trách nhiệm trả thay khoản nợ 100.000.000 theo giấy vay tiền ngày 20/6/2019, khoản vay này do ông Nguyễn Thuận H và bà Trần Thái Hồng C vay của bà H. Nguyên đơn không yêu cầu ông H, bà C trả nợ mà chỉ yêu cầu cá nhân ông N trả nợ.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 9 năm 2020, bà H trình bày: Dòng chữ viết trong ngoặc “*Tôi cam kết ông H và bà C không trả lại số tiền 100.000.000đ và lãi suất cho bà H thì tôi sẽ trả*” trên giấy vay tiền ngày 20/6/2019 đây là dòng chữ không phải do ông Lê N viết cam kết mà là chữ viết của người đi làm cùng với bà C và ông H.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 9 năm 2020, ông Lê N trình bày: Tất cả dòng chữ trong giấy nợ là do tôi viết, riêng dòng chữ “*Tôi cam kết ông H và bà C không trả lại số tiền 100.000.000đ và lãi suất cho bà H thì tôi sẽ trả*”. Đây là dòng chữ không phải do tôi viết cam kết mà do bên phía bà H ghi thêm vào thời gian tôi không biết và người làm chứng là ông Đinh Tấn P là sau thời gian ghi giấy vay tiền. Tôi đề nghị kiểm tra lại và giám định lại giấy vay tiền này theo đúng trình tự của pháp luật....”

Theo biên bản lấy lời khai, đối chất ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 2 các bên đương sự đều thống nhất dòng chữ: “*Tôi cam kết ông H và bà C không trả lại số tiền 100.000.000đ và lãi suất cho bà H thì tôi sẽ trả*” không phải do ông Lê N viết.

Như vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì dòng chữ “*Tôi cam kết ông H và bà C không trả lại số tiền 100.000.000đ*” trên giấy vay tiền ngày 20/6/2019 là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh vì các bên đều biết và thừa nhận dòng chữ này không phải do ông Lê N viết.

Việc Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) cho rằng cần thiết phải trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết tại dòng chữ: “*Tôi cam kết ông H và bà C không trả lại số tiền một trăm triệu đồng và lãi suất cho bà H thì tôi sẽ trả*” trên giấy vay tiền ngày 20/6/2019 có phù hợp với lời khai nhận của các đương sự trong vụ án hay không là không đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và không cần thiết.

Do đó, Tòa án Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 163/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 với lý do nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 160 là không có cơ sở.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn, Hội đồng phúc thẩm xét kháng cáo chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H (có ông Nguyễn Hoàng A làm đại diện) về việc hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 163/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức) và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức để tiếp tục giải quyết vụ án.

Về án phí: Do hủy quyết định sơ thẩm bị kháng cáo nên bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H

1.1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 163/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án thụ lý số 80/2021/TLPT-DS ngày 23/02/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cho Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết lại khi vụ án được giải quyết lại.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/15).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM Lại Huỳnh Tú
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lại Huỳnh Tú